TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-PT
Ngày: 25/12/2025
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Từ

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hải Minh, bà Nguyễn Thị Thanh Nga

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Ngọc Quyên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25/12/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình phúc thẩm thụ lý số 30/2025/TLPT-HNGĐ ngày 20/11/2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 53/2025/HNGĐ-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐ-PT ngày 02/12/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Th, sinh ngày 18/3/1996, căn cước công dân số 040196014937. Nơi đăng ký HKTT: Xóm 1, xã Hưng Chính, thành phố Vinh (nay là phường Thành Vinh), tỉnh Nghệ An. Nơi ở hiện nay: Xóm Nam Phúc Long, xã Hưng Tây (nay là xã Hưng Nguyên), tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 22/5/1996, căn cước công dân số 040096004588. Địa chỉ: Xóm 1, xã Hưng Chính, thành phố Vinh (nay là phường Thành Vinh), tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn Ngọc S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ngọc S tổ chức lễ cưới vào năm 2014 trên cơ sở tự nguyện sau đó đến năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Chính, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn và sống chung một

thời gian hai bên đã không còn hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân thường phát sinh mâu thuẫn hai bên không hợp nhau cả về tư tưởng cũng như cách sống. Cuộc sống hôn nhân dần rơi vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân dần không đạt được, không thể hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này. Năm 2022, chị đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài đến tháng 4/2025 mới về nước, vợ chồng ly thân từ đó cho tới nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn để có thể ổn định tiếp tục cuộc sống.

- Về con: Chị và anh Nguyễn Ngọc S có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 20/3/2014 và cháu Nguyễn Hoàng Minh Q, sinh ngày 06/01/2020. Hiện hai con đang sống cùng anh S và bà nội tại xóm 1, xã Hưng Chính, thành phố Vinh (nay là phường Thành Vinh), tỉnh Nghệ An. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Minh Q và giao cháu Nguyễn Hoàng K cho anh S nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- Về tài sản và nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý với chị Th về thời gian kết hôn, về nguyên nhân mâu thuẫn là do quá trình chung sống giữa chị Th và mẹ anh có mâu thuẫn. Sau đó, năm 2022 chị Th đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài hai vợ chồng cũng không nói chuyện gì với nhau và ly thân từ đó đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị Th yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý.

- Về con: Anh và chị Th có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 20/3/2014 và cháu Nguyễn Hoàng Minh Q, sinh ngày 06/01/2020. Hiện hai con đang sống cùng gia đình anh tại xóm 1, xã Hưng Chính, thành phố Vinh (nay là phường Thành Vinh), tỉnh Nghệ An. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con và chị Th có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định.

- Về tài sản và nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 53/2025/HNGĐ-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Áp dụng: Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Ngọc S.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Minh Q, sinh ngày 06/01/2020 cho chị Hoàng Thị Th và cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 20/3/2014 cho anh Nguyễn Ngọc S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến

lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Th và anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung, về nợ: Miễn xét.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự trong vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/10/2025 bị đơn anh Nguyễn Ngọc S kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 53/2025/HNGĐ-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Nghệ An với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giao cả hai con chung cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và anh S không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Ngọc S thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Hoàng Minh Q, sinh ngày 06/01/2020 cho anh Nguyễn Ngọc S trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 20/3/2014 cho chị Hoàng Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi dưỡng con chung.

- Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, các đương sự có mặt đầy đủ nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sư.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo về việc nuôi dưỡng con chung của anh Nguyễn Ngọc S thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Hoàng Minh Q, sinh ngày 06/01/2020 cho anh Nguyễn Ngọc S trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 20/3/2014 cho chị Hoàng Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng

Điều 300, khoản 2 Điều 308 sửa Bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc S phải chịu án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 53/2025/HNGĐ-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Nghệ An, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Giao cháu Nguyễn Hoàng Minh Q, sinh ngày 06/01/2020 cho anh Nguyễn Ngọc S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành; giao cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 20/3/2014 cho chị Hoàng Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Ngọc S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Ngọc S phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh S đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001395 ngày 16/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND khu vực 1-Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 1;
- UBND phường Thành Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Từ